

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 06-02-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Hòa;

Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979; Cư trú tại: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978; Cư trú tại: Khu phố M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đang chấp hành án tại Phân trại 3, Trại Giam C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn ngày 02 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống vào năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2003 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị không còn sống chung với anh H năm 2013 cho đến nay.

Hiện tại anh H đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại III, Trại giam C. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/6/2008. Hiện tại 02 cháu đang sống với chị T. Chị T yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề ngày 21/12/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Anh và chị Lê Thị T chung sống vợ chồng vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày. Chung sống đến năm 2013 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, anh và chị T không còn chung sống từ đó đến nay. Anh đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại 3, Trại giam C, chị T đã về quê ở tỉnh Thanh Hóa từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H thống nhất về con chung của vợ chồng là 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/6/2008. Anh H đồng ý giao 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân không công nhận chị T, anh H là vợ chồng; Về con chung giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/6/2008. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị T.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc Hân tự nguyện chung sống vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn nên việc chung sống của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh H nên căn cứ Khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H chung sống có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/6/2008. Xét yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp vì hiện 02 cháu đang sinh sống ổn định với chị T, chị T có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1, Điều 14, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/6/2008. Ghi nhận chị Lê Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị T và các thành viên trong gia đình không quyền cản trở. Anh Nguyễn Ngọc H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004545 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của các đương sự.

Nơi nH:

- Phòng Ktr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc An